

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Ngành: VIỆT NAM HỌC

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Việt Nam học
 - + Tiếng Anh: Vietnamese Studies
- Mã ngành đào tạo: 8310630
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 02 năm. Thời gian đào tạo tối đa cho mỗi chương trình đào tạo là thời gian đào tạo toàn khóa cộng thêm 24 tháng.
- Số tín chỉ yêu cầu: Chương trình đào tạo thạc sĩ đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu 60 tín chỉ.
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Việt Nam học
 - + Tiếng Anh: Master Degree in Vietnamese Studies

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

2.1 Chương trình đào tạo Cao học Việt Nam học cung cấp cho học viên những kiến thức toàn diện về Việt Nam học, đào tạo học viên có năng lực nghiên cứu, thực hành; khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến Việt Nam học.

2.2 Thạc sĩ Việt Nam học có thể làm việc như một chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các đơn vị văn hoá, giáo dục, khoa học, kinh tế, ngoại giao,... của Việt Nam hoặc các nước có mối quan hệ về văn hoá, giáo dục, khoa học, kinh tế, ngoại giao,... với Việt Nam.

3. Đối tượng tuyển sinh:

- Ngành đúng và ngành phù hợp:
 - + Việt Nam học (8220113)
 - + Ngôn ngữ Việt Nam (8220102)
 - + Hán Nôm (8220104)
 - + Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam (8220109)
 - + Lý luận văn học (8220120)
 - + Văn học Việt Nam (8220121)
 - + Văn học dân gian (8220125)

- + Văn hoá dân gian (8220130)
- + Văn hóa học (83106 40)
- + Lịch sử Việt Nam (8220313)
- Ngành gần:
 - + Ngôn ngữ Anh (8220201)
 - + Ngôn ngữ Nga (8220202)
 - + Ngôn ngữ Pháp (8220203)
 - + Ngôn ngữ Trung Quốc (8220204)
 - + Ngôn ngữ Nhật (8220209)
 - + Ngôn ngữ Đức (8220205)
 - + Ngôn ngữ học (8220240)
 - + Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu (8220241)
 - + Văn học Nga (8220245)
 - + Văn học Trung Quốc (8220246)
 - + Văn học Anh (8220247)
 - + Văn học Pháp (8220248)
 - + Văn học Bắc Mỹ (8220249)
 - + Triết học (8220301)
 - + Chủ nghĩa xã hội khoa học (8220308)
 - + Tôn giáo học (8220309)
 - + Lịch sử thế giới (8220311)
 - + Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc (8220312)
 - + Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (8220315)
 - + Lịch sử sử học và sử liệu học (8220316)
 - + Khảo cổ học (8220317)
- Ngành khác: Là những ngành học ngoài các ngành Đúng, phù hợp và gần.
- + Danh mục các môn học bổ sung kiến thức ngành gần: 12 tín chỉ

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Hệ thống chính trị Việt Nam	3	
2	Tiến trình lịch sử VN	3	
3	Ngữ âm tiếng Việt	3	
4	Lịch sử văn học VN	3	
Tổng cộng		12 TC	

+ Danh mục các môn học chuyển đổi kiến thức ngành khác thuộc lĩnh vực KHXH&NV: 15 tín chỉ

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Hệ thống chính trị Việt Nam	3	
2	Tiến trình lịch sử VN	3	
3	Ngữ âm tiếng Việt	3	
4	Lịch sử văn học VN	3	
5	Ngữ pháp tiếng Việt	3	
Tổng cộng		15 TC	

+ Danh mục các môn học chuyển đổi kiến thức ngành khác **không** thuộc lĩnh vực KHXH&NV: 21 tín chỉ

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Hệ thống chính trị Việt Nam	3	
2	Tiến trình lịch sử VN	3	
3	Ngữ âm tiếng Việt	3	
4	Lịch sử văn học VN	3	
5	Ngữ pháp tiếng Việt	3	
6	Lịch sử văn minh thế giới	3	
7	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	
Tổng cộng		21 TC	

4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

4.1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

- 4.1.1. Khái quát và hệ thống hóa khối kiến thức về lý thuyết ngành, lý luận và phương pháp nghiên cứu Việt Nam học trong mối quan hệ với Khu vực học.
- 4.1.2. Liên hệ, so sánh và kết nối được những kiến thức chuyên ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn về Việt Nam trong bối cảnh khu vực như Văn hoá học, Nhân học, Sử học, Ngôn ngữ học, Kinh tế - xã hội học để phát triển được một hệ thống kiến thức liên ngành có tính cập nhật, toàn diện, đa dạng.
- 4.1.3. Đề xuất được ý tưởng nghiên cứu và phát triển được những ý tưởng đó lên thành đề tài nghiên cứu Việt Nam học chuyên sâu, gắn liền với thực

tiền và xu hướng nghiên cứu ở Việt Nam, khu vực và trên thế giới theo hướng tiếp cận liên ngành.

4.2. Chuẩn về kỹ năng

- 4.2.1. Phân tích, đánh giá để lựa chọn những phương pháp nghiên cứu chuyên ngành phù hợp với đề tài nghiên cứu Việt Nam học và vận dụng hiệu quả theo hướng tiếp cận liên ngành trong quá trình nghiên cứu.
- 4.2.2. Phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị, mức độ tin cậy của những số liệu, thông tin liên quan trực tiếp và gián tiếp đến đề tài nghiên cứu; sử dụng một cách phù hợp theo mức độ liên quan đến đề tài.
- 4.2.3. Truyền đạt, chia sẻ được những kiến thức, kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân với những nhà nghiên cứu trong cùng chuyên ngành, cùng lĩnh vực và những lĩnh vực gần ngành khác. Hướng đến những nghiên cứu Việt Nam học có tính ứng dụng đa ngành, đa lĩnh vực.

4.3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

- 4.3.1 Thể hiện được tinh thần nghiên cứu độc lập, tự chủ, sáng tạo, có trách nhiệm của một nhà nghiên cứu Việt nam học đối với hoạt động nghiên cứu và với cộng đồng xã hội có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến nghiên cứu.
- 4.3.2 Đảm bảo những quy phạm đạo đức nghiên cứu và tính khách quan trong hoạt động nghiên cứu khoa học.
- 4.3.3 Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; xây dựng cơ chế để tổ chức, quản lý các hoạt động nghề nghiệp đa dạng liên quan đến Việt Nam học và các chuyên ngành liên quan.

4.4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Công việc chuyên môn liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học liên quan đến Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt có ưu thế ở những công việc đòi hỏi khả năng nghiên cứu tổng hợp, liên ngành.

Giảng dạy hoặc nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo, các cơ quan nghiên cứu Việt Nam học ở Việt Nam. Tham gia các chương trình và dự án nghiên cứu quốc tế về Việt Nam học.

Nghiên cứu Việt Nam, làm việc tại các đơn vị hành chính thuộc các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học, kinh tế, ngoại giao,... của Việt Nam hoặc các nước có mối quan hệ về văn hoá, giáo dục, khoa học, kinh tế, ngoại giao,... với Việt Nam.

4.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên hoàn thành chương trình và nhận bằng thạc sĩ Việt Nam học sẽ có thể học lên tiến sĩ cùng ngành tại Khoa VNH, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM hoặc các CSĐT khác tại Việt Nam có đào tạo tiến sĩ.

4.6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra

5.1. Chuẩn đầu ra

Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn 4.1	Chuẩn về kỹ năng 4.2	Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm 4.3
4.1.1. Khái quát và hệ thống hóa khối kiến thức về lý thuyết ngành, lý luận và phương pháp nghiên cứu Việt Nam học trong mối quan hệ với Khu vực học.	4.2.1. Phân tích, đánh giá để lựa chọn những phương pháp nghiên cứu chuyên ngành phù hợp với đề tài nghiên cứu Việt Nam học và vận dụng hiệu quả theo hướng tiếp cận liên ngành trong quá trình nghiên cứu.	4.3.1. Nêu cao tinh thần nghiên cứu độc lập, tự chủ, sáng tạo, có trách nhiệm của một nhà nghiên cứu Việt Nam học đối với hoạt động nghiên cứu và với cộng đồng xã hội có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến nghiên cứu.
4.1.2. Liên hệ, so sánh và kết nối được những kiến thức chuyên ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn về Việt Nam trong bối cảnh khu vực như Văn hoá học, Nhân học, Sử học, Ngôn ngữ học, Kinh tế - xã hội học để phát triển được một hệ thống kiến thức liên ngành có tính cập nhật, toàn diện, đa dạng.	4.2.2. Phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị, mức độ tin cậy của những số liệu, thông tin liên quan trực tiếp và gián tiếp đến đề tài nghiên cứu; sử dụng một cách phù hợp theo mức độ liên quan đến đề tài.	4.3.2. Đảm bảo giữ vững nghiêm ngặt những quy phạm đạo đức nghiên cứu và tính khách quan trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

4.1.3.Đề xuất được ý tưởng nghiên cứu và phát triển được những ý tưởng đó lên thành đề tài nghiên cứu Việt Nam học chuyên sâu, gắn liền với thực tiễn và xu hướng nghiên cứu ở Việt Nam, khu vực và trên thế giới theo hướng tiếp cận liên ngành.	4.2.3.Truyền đạt, chia sẻ được những kiến thức, kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân với những nhà nghiên cứu trong cùng chuyên ngành, cùng lĩnh vực và những lĩnh vực gần ngành khác. Hướng đến những nghiên cứu Việt Nam học có tính ứng dụng đa ngành, đa lĩnh vực.	4.3.3.Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; xây dựng cơ chế để tổ chức, quản lý các hoạt động nghề nghiệp đa dạng liên quan đến Việt Nam học và các chuyên ngành liên quan.
---	---	---

5.2. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra

Học kỳ	Tên môn học	Chuẩn đầu ra								
		Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn 4.1			Chuẩn về kỹ năng 4.2			Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm 4.3		
		4.1.1	4.1.2	4.1.3	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.3.1	4.3.2	4.3.3
1	Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội (<i>Methodology of Scientific Research in Social Sciences</i>)	x			x	x			x	
1	Các lý thuyết nghiên cứu văn hóa (<i>Theories in Cultural studies</i>)	x	x		x	x			x	
1	Khu vực học và Việt Nam học (<i>Area studies and Vietnamese Studies</i>)	x		x	x	x		x	X	x
1	Văn hoá vùng và các vùng văn hoá Việt Nam (<i>Regional Culture and cultural subdivisions in Vietnam</i>)		x	x	x	x	x	x	X	

1	Văn học thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam (<i>Literature in the Doi moi period in Vietnam</i>)		x	x			x		X	x
1	Lịch sử tư tưởng Việt Nam (<i>Ideological History of Vietnam</i>)		x				x		X	x
1	Đặc điểm lịch sử Việt Nam (<i>Some main characteristics of Vietnamese History</i>)		x	x			x		X	x
2	Lịch sử kinh tế Việt Nam (<i>The history of Vietnam Economy</i>)		x	x			x		X	x
2	Lịch sử vùng đất Nam Bộ		x	x			x		X	x
2	Dẫn nhập văn hóa so sánh (<i>Introduction to Comparative culture</i>)		x	x		x			x	x
2	Cơ cấu kinh tế xã hội trong lịch sử Việt Nam (<i>Socio-Economic Structure in Vietnamese History</i>)		x	x			x		X	x
2	Văn hóa Việt Nam trong khu vực văn hóa Đông Á (<i>Vietnamese culture in the East Asian cultural area</i>)		x	x		x		x	X	
2	Văn hóa Việt Nam trong khu vực văn hóa Đông Nam Á (<i>Vietnamese culture in the Southeast Asian cultural area</i>)		x	x		x		x	X	

3	Văn hoá các tộc người ở Việt Nam (<i>Ethnic Groups' Culture in Vietnam</i>)		x	x		x			X	x
3	Văn hóa Việt Nam giao lưu với văn hóa Trung Quốc (<i>Vietnamese culture - Exchanges with Chinese culture</i>)		x	x		x		x	x	
3	Những vấn đề quan hệ quốc tế Việt Nam hiện đại (<i>Issues of International relations in modern Vietnam</i>)		x	x		x			X	x
3	Các lý thuyết ngữ pháp tiếng Việt (<i>The Theories of Vietnamese Grammar</i>)		x				x		X	x
3	Bảo tồn và phát triển văn hoá ở Việt Nam (<i>Cultural Conservation and Development in Vietnam</i>)		x	x	x	x			X	x
3	Nhân học kinh tế trong bối cảnh đương đại (<i>Economic Anthropology in the Contemporary Context</i>)		x	x	x				X	x
3	Văn hoá biển Việt Nam (<i>Marine Culture in Vietnam</i>)		x	x	x	x			X	
3	Vấn đề thân tộc, hôn nhân và gia đình ở Việt Nam (<i>The Kinship, Marriage and Family in Vietnam</i>)		x			x			X	
3	Đô thị hoá ở Việt Nam (<i>Urbanization in Vietnam</i>)		x			x			X	
3	Văn hóa Phật giáo Việt Nam (<i>Vietnamese Buddhist culture</i>)		x	x		x			X	

3	Nghĩa học Việt ngữ (<i>Semantics in Vietnamese</i>)		x			x			X	x
3	Phương pháp giảng dạy tiếng Việt (<i>Methods in teaching Vietnamese</i>)		x			x			X	

6. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định phù hợp với từng chương trình đào tạo, bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp (điểm các môn học và điểm luận văn/đề án đạt 5.5 điểm trở lên) và đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong đào tạo trình độ thạc sĩ.

7. Loại chương trình đào tạo

Chương trình ứng dụng phương thức 1

8. Nội dung chương trình đào tạo:

Chương trình ứng dụng phương thức 1

Chương trình ứng dụng phương thức 1: gồm Triết học; môn phương pháp nghiên cứu khoa học; các môn học của chương trình đào tạo và luận văn là 15 tín chỉ.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **60** tín chỉ. Bao gồm:

- Phần kiến thức chung: **04** tín chỉ.

+ Triết học;

+ Lịch sử văn hóa Việt Nam (dành cho học viên là người nước ngoài)

❖ Ngoại ngữ: là môn học điều kiện (không tính trong số tín chỉ của chương trình đào tạo).

- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: **41** tín chỉ

+ Các học phần bắt buộc: **21** tín chỉ

+ Các học phần lựa chọn: **20** tín chỉ

- Luận văn: **15** tín chỉ

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC

TT	Mã số học phần/ môn học	Học kỳ	Tên học phần/môn học	Khối lượng (tín chỉ)			Tổng số tiết
				Tổng số	LT	TH, TN, TL	
		II	Khối kiến thức chung (bắt buộc):	04			
	MC04		Triết học	04	04		60
	MC05		Lịch sử văn hóa Việt Nam (dành cho người nước ngoài)	04	04		60
			Khối kiến thức cơ sở và ngành	41 TC			
			Các học phần bắt buộc	21 TC			
1	NH6036	I	Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội (<i>Methodology of Scientific Research in Social Sciences</i>)	4	4		60
2	NH6001	I	Khu vực học và Việt Nam học (<i>Area and Vietnamese Studies</i>)	3	3		45
3	NH6037	I	Các lý thuyết nghiên cứu văn hóa (<i>Theories in Cultural studies</i>)	3	3		45
4	NH6002	I	Văn hoá vùng và các vùng văn hoá Việt Nam (<i>Regional Culture and cultural subdivisions in Vietnam</i>)	3	3		45
5	NH6004	I	Lịch sử tư tưởng Việt Nam (<i>Ideological History of Vietnam</i>)	2	2		30
6	NH6038	I	Đặc điểm lịch sử Việt Nam (<i>Some main characteristics of Vietnamese History</i>)	2	2		30
7	NH6039	II	Lịch sử kinh tế Việt Nam (<i>The history of Vietnam Economy</i>)	2	2		30

8	NH6040	II	Văn học thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam (<i>Literature in the Doi moi period in Vietnam</i>)	2	2		30
			Các học phần lựa chọn	20 TC			
9	NH6036	II	Văn hóa Việt Nam trong khu vực văn hóa Đông Nam Á (<i>Vietnamese culture in the Southeast Asian cultural area</i>)	2	2		30
10	NH6041	II	Dẫn nhập văn hóa so sánh (<i>Introduction to Comparative culture</i>)	2	2		30
11	NH6001	II	Văn hóa Việt Nam trong khu vực văn hóa Đông Á (<i>Vietnamese culture in the East Asian cultural area</i>)	2	2		30
12	NH6044	II	Văn hóa Việt Nam giao lưu với văn hóa Trung Quốc (<i>Vietnamese culture - Exchanges with Chinese culture</i>)	2	2		30
13	NH6037	II	Những vấn đề quan hệ quốc tế Việt Nam hiện đại (<i>Issues of International relations in modern Vietnam</i>)	2	2		30
14	NH6002	II	Văn hoá biển Việt Nam (<i>Marine Culture in Vietnam</i>)	2	2		30
15	NH6004	II	Văn hoá các tộc người ở Việt Nam (<i>Ethnic Groups' Culture in Vietnam</i>)	2	2		30
16	NH6038	II	Bảo tồn và phát triển văn hoá ở Việt Nam (<i>Cultural Conservation and Development in Vietnam</i>)	2	2		30
17	NH6039	II	Văn hóa Phật giáo Việt Nam (<i>Vietnamese Buddhist culture</i>)	2	2		30
18		II	Nhân học kinh tế trong bối cảnh	2	2		30

	NH6040		đương đại (<i>Economic Anthropology in the Contemporary Context</i>)				
19	NH6013	II	Đô thị hoá ở Việt Nam (<i>Urbanization in Vietnam</i>)	2	2		30
20	NH6042	II	Vấn đề thân tộc, hôn nhân và gia đình ở Việt Nam (<i>The Kinship, Marriage and Family in Vietnam</i>)	2	2		30
21	NH6043	II	Lịch sử vùng đất Nam Bộ (<i>The history of the Southern area of Vietnam</i>)	2	2		30
22	NH6045	II	Cơ cấu kinh tế xã hội trong lịch sử Việt Nam (<i>Socio-Economic Structure in Vietnamese History</i>)	2	2		30
23	NH6016	II	Nghĩa học Việt ngữ (<i>Semantics in Vietnamese</i>)	2	2		30
24	NH6046	II	Phương pháp giảng dạy tiếng Việt (<i>Methods in teaching Vietnamese</i>)	2	2		30
25	NH6047	II	Các lý thuyết ngữ pháp tiếng Việt (<i>The Theories of Vietnamese Grammar</i>)	2	2		30
		III	Luận văn thạc sĩ	15 TC	Bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn		
			Tổng cộng	60 TC			